

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

### HÀNG RÀO KỸ THUẬT NHÌN TỪ CHUYỆN TRÁI THANH LONG, SÀU RIÊNG

08 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu rau quả đạt mốc 3,45 tỷ USD, vượt kim ngạch xuất khẩu rau quả của cả năm 2022 (3,16 tỷ USD) và với tốc độ tăng trưởng có thể vượt kỷ lục 3,81 tỷ USD vào năm 2018.

Có thể nói, kết quả ấn tượng mà ngành rau quả đạt được có thể coi là một điểm sáng trong bức tranh xuất khẩu trong 8 tháng đầu năm. Tuy nhiên, bên cạnh niềm vui cũng đã và đang xuất hiện nhiều tín hiệu cảnh báo.



*Xuất khẩu thanh long*

### Vui đấy nhưng cũng nhiều nỗi lo

Mới đây nhất, thông tin Cục Tiêu chuẩn Thực phẩm Anh (FSA) và Cục Tiêu chuẩn Thực phẩm Scotland (FSS) cho rằng trái thanh

long Việt Nam có dư lượng thuốc trừ sâu, tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng. Do đó, FSA và FSS đang đề xuất đưa trái thanh long Việt Nam từ Phụ lục II (sản phẩm phải được xét nghiệm và được cấp giấy chứng nhận an toàn tại Việt Nam trước khi xuất khẩu) sang Phụ lục I (sản phẩm phải được xác minh và tái kiểm thực tế 50% tại cảng đến trước khi được phép lưu thông trên thị trường). Nếu đề xuất này được đưa vào thực thi sẽ rất khó khăn đối với các doanh nghiệp xuất khẩu trái thanh long của Việt Nam.

Trước thông tin này, Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn) cho biết, tính từ năm 2020 đến tháng 7/2023, Văn phòng SPS Việt Nam (Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về Vệ sinh Dịch tễ và Kiểm dịch Động thực vật Việt Nam) chưa nhận được thông báo vi phạm nào về các lô hàng thanh long tươi và đông lạnh xuất khẩu sang Vương quốc Anh.

Trao đổi với báo chí, Lãnh đạo Văn phòng SPS Việt Nam khẳng định, việc một siêu thị nào đó ở Anh dừng bán sản phẩm thanh long Việt Nam là hoạt động không liên quan đến việc phía Anh dự kiến

tăng tần suất kiểm tra. Việc gia tăng hay giảm tần suất kiểm tra cũng là hoàn toàn bình thường trong thương mại nông sản quốc tế. Hiện, xuất khẩu thanh long của Việt Nam sang Anh vẫn diễn ra bình thường.

Theo ý kiến của một số chuyên gia, nên xem xét ở góc độ liệu đây có phải là một giải pháp kỹ thuật của đối tác nhằm "làm khó" trái thanh long Việt Nam, cũng như đã từng xảy ra với một số mặt hàng nông sản xuất khẩu khác. Nhận định này, có thể chưa hoàn toàn chính xác trong tình huống cụ thể nhưng ở bình diện lớn hơn cũng đặt ra những vấn đề cần được xem xét thấu đáo, nghiêm túc.

Ví dụ thời gian qua, các cơ quan chức năng của Việt Nam liên tục nhận được thông báo của nước nhập khẩu về việc trái cây xuất khẩu của Việt Nam không tuân thủ các yêu cầu về kiểm dịch thực vật. Cụ thể các sản phẩm chuối, xoài, sầu riêng, mít, thanh long, nhãn... xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc; hay sầu riêng, chôm chôm, ớt xuất khẩu sang Đức, Pháp, Tây Ban Nha hay ớt đông lạnh xuất khẩu sang Hàn Quốc có dư lượng hóa chất vượt quá quy định. Đối tác yêu cầu Việt Nam phải có biện

pháp kiểm soát chặt chẽ các đối tượng kiểm dịch thực vật và dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật tồn dư trong các lô hàng xuất khẩu...

Hay như trái sầu riêng cũng là mặt hàng liên tục bị cảnh báo vi phạm về kiểm dịch thực vật, chất lượng không đảm bảo khi mùi bị sống sượng, thối hỏng vì trái bị cất non. Nguyên nhân do có những thời điểm giá lên cao, thương lái gom hàng mạnh, chủ vườn tham lãi nên tranh thủ cắt một lần sạch vườn, không cần chọn lựa, sàng lọc.

### **Cần chấp nhận luật chơi để lớn mạnh**

Từ trái thanh long và sầu riêng, nên nhắc lại một câu chuyện không mới: Đó là rào cản kỹ thuật trong thương mại. Vấn đề dường như vẫn chưa có sự quan tâm đúng mức từ người sản xuất và doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh khó khăn do Covid-19 bùng phát, sau đó là suy giảm ở những thị trường xuất khẩu lớn, chúng ta phải tập trung ưu tiên đa dạng hóa, khai mở thị trường.

Ngay từ thời điểm Hiệp định Thương mại tự do EVFTA (Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU), UKFTA (Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc

Anh) đi vào thực thi, các chuyên gia của Bộ Công Thương đã khuyến nghị, cơ hội gia tăng xuất khẩu của Việt Nam sẽ rất lớn, đặc biệt là nông lâm thủy sản. Tuy nhiên, các nhà sản xuất và doanh nghiệp cần lưu ý về các biện pháp phi thuế quan (Non-tariff measures-NTMs) hay còn gọi là hàng rào kỹ thuật gồm 2 hình thức phổ biến: các biện pháp vệ sinh dịch tễ (SPS - Sanitary and Phytosanitary) và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT - Technical Barriers to Trade).

Về lý thuyết, SPS hay TBT của các FTA đều tuân thủ các quy định chung của WTO, nhằm mục đích bảo vệ tính mạng hoặc sức khỏe con người, động vật hoặc thực vật trên lãnh thổ của bên xuất khẩu cũng như nhập khẩu, không phân biệt đối xử hay tạo ra các rào cản thương mại.

Tuy nhiên, một khía cạnh khác của vấn đề là, các biện pháp kỹ thuật có thể được nước nhập khẩu sử dụng để bảo hộ sản xuất trong nước, hoặc dùng để hạn chế hàng hóa của một đối tác này và tăng ưu đãi cho một đối tác khác. Tất nhiên, khi áp dụng, các nền kinh tế lớn đều nghiên cứu kỹ lưỡng, chặt chẽ để giải thích hợp lý trong quan

hệ ngoại giao, hoặc xa hơn - có biện pháp phòng vệ nếu bị khởi kiện ra tòa án giải quyết tranh chấp thương mại của WTO.

Quay trở lại sự việc những trái sầu riêng xuất khẩu bị đối tác cảnh báo vì thời hồng do cát non, nếu ngay từ khâu kiểm định được tiến hành nghiêm ngặt, tuân thủ tiêu chuẩn trước khi xuất khẩu thì những sản phẩm như vậy đã không "lọt lưới".

Ngoài ra, có thể thấy các tiêu chuẩn của Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế còn một khoảng cách. Ví dụ như Việt Nam đang áp dụng phổ biến tiêu chuẩn VietGap nhưng các thị trường nhập khẩu và người tiêu dùng toàn cầu ưa chuộng các tiêu chuẩn Global Gap, BAP và các tiêu chuẩn quốc tế khác. Do đó, các nhà sản xuất, doanh nghiệp Việt cần hướng đến tham khảo chuẩn EU để thiết kế quy trình sản xuất, chế biến, nuôi trồng sản phẩm. Dù rằng các tiêu chuẩn này cao hơn Việt Nam và các chuẩn ở các thị trường khác, tốn kém nhiều chi phí hơn nhưng một mặt sẽ giúp cho việc hàng hóa nông sản của Việt Nam có được uy tín với bạn hàng, một mặt giúp các cơ quan quản lý "dễ ăn nói" khi cần đàm phán.

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, một số quốc gia đã nghiên cứu, nhanh chóng ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến để sản xuất được nhiều loại nông sản, trong đó có những trái cây tương tự Việt Nam như quả có múi, vải, thanh long, xoài... Do đó, các nhà sản xuất, doanh nghiệp nên nắm bắt, cập nhật các thông tin thay đổi về SPS và TBT, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để có sự chuẩn bị tốt nhất, vì những vụ việc như thanh long, sầu riêng... sẽ còn tiếp tục xảy ra.

Cũng cần nói thêm, một số quốc gia trong khu vực như Hàn Quốc, Thái Lan... đã có nhiều kinh nghiệm vì từng vấp phải những vấn đề tương tự Việt Nam khi xuất khẩu sang các thị trường lớn. Điều quan trọng là họ nghiêm túc tham vấn, học hỏi, khắc phục triệt để các nhược điểm để ngày nay có một vị thế vững vàng trong sân chơi toàn cầu hóa.

*(congthuong.vn)*

## **ASEAN CHÍNH THỨC KHỞI ĐỘNG HIỆP ĐỊNH KHUNG VỀ KINH TẾ KỸ THUẬT SỐ KHU VỰC ĐẦU TIÊN TRÊN THẾ GIỚI**

*Ngày 3/9, tại Hội nghị Hội đồng*

*Cộng đồng Kinh tế ASEAN lần thứ 23 được tổ chức ở Jakarta, Indonesia, các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN đã chính thức khởi động đàm phán Hiệp định Khung Kinh tế Kỹ thuật số ASEAN (DEFA) - được coi là Hiệp định kinh tế kỹ thuật số toàn khu vực lớn đầu tiên trên thế giới.*

Hội nghị cũng thông qua Khung đàm phán DEFA, trong đó sẽ hướng dẫn các cuộc đàm phán của DEFA bằng cách thực hiện các mục tiêu và nguyên tắc đàm phán, xem xét các lĩnh vực sẽ được đàm phán và đặt ra quy trình và khung thời gian đàm phán.

Việc khởi động các cuộc đàm phán ASEAN DEFA diễn ra sau khi nghiên cứu DEFA ASEAN được thông qua tại Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM) lần thứ 55 tại Semarang, Indonesia vào ngày 19/8 vừa qua. Nghiên cứu đã xác định 9 yếu tố cốt lõi, bao gồm thương mại kỹ thuật số, thương mại điện tử xuyên biên giới, an ninh mạng, ID kỹ thuật số, thanh toán kỹ thuật số, luồng dữ liệu xuyên biên giới và các chủ đề mới nổi dự kiến sẽ được đề cập trong các cuộc đàm phán của DEFA.

Bộ trưởng Điều phối Kinh tế Indonesia Airlangga Hartarto với



vai trò Chủ tịch Hội đồng AEC 2023 cho biết, khu vực sẽ nỗ lực hướng tới hoàn thành các cuộc đàm phán DEFA của ASEAN vào năm 2025 và cam kết tạo ra một hệ sinh thái kỹ thuật số bền vững và toàn diện.

Tổng Thư ký ASEAN Kao Kim Hourn đã nhấn mạnh rằng việc khởi động đàm phán DEFA nổi bật là một trong những thành tựu đáng chú ý nhất trong năm ASEAN 2023. DEFA mạnh mẽ, tiên tiến và hướng tới tương lai dự kiến sẽ bổ sung tới 2 nghìn tỷ USD cho nền kinh tế kỹ thuật số khu vực vào năm 2030, củng cố tính năng động và khả năng cạnh tranh của khu vực trong nền kinh tế toàn cầu.

Ủy ban đàm phán DEFA ASEAN (NC) do Thái Lan làm chủ tịch và bao gồm các nhà đàm phán chính từ 10 quốc gia thành viên ASEAN. ASEAN DEFA NC có trách nhiệm chung trong việc đàm phán các điều khoản DEFA dựa trên các nguyên tắc, quy trình và mốc thời gian được xác định trong Khung đàm phán DEFA của ASEAN.

Cuộc họp đầu tiên của ASEAN DEFA NC dự kiến diễn ra vào cuối năm 2023. Các cuộc họp tiếp theo sẽ được tiến hành vào năm 2024 và 2025, nhằm kết thúc các cuộc đàm

phán DEFA ASEAN vào năm 2025.

Với hiệp định DEFA, thương mại trực tuyến giữa các quốc gia ở Đông Nam Á sẽ trở nên nhanh hơn và thuận tiện hơn khi ASEAN bắt đầu xây dựng một khuôn khổ mới có thể mở ra tiềm năng trị giá 2 nghìn tỷ USD cho nền kinh tế kỹ thuật số vào năm 2030. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại kỹ thuật số xuyên biên giới liền mạch hơn.

Khuôn khổ này sẽ giúp hoạt động kinh doanh trong khu vực trở nên dễ dàng hơn bằng cách cải thiện các quy tắc trong các lĩnh vực chính như tạo thuận lợi cho thương mại kỹ thuật số và thanh toán.

Theo nghiên cứu do Nhóm tư vấn Boston thực hiện, hiệp định này dự kiến sẽ tăng gấp đôi nền kinh tế kỹ thuật số khu vực từ 1 nghìn tỷ USD lên 2 nghìn tỷ USD vào năm 2030. DEFA có tiềm năng thúc đẩy tham vọng kỹ thuật số của khu vực và thúc đẩy tiến bộ kinh tế xã hội. Nó sẽ cho phép ASEAN tiếp tục dân chủ hóa quyền truy cập vào công nghệ kỹ thuật số tiên tiến thông qua đám mây cho tất cả mọi người - từ các công ty khởi nghiệp đang phát triển nhanh đến các doanh nghiệp lớn và các cơ quan chính

phủ hàng đầu.

Các nền kinh tế đa dạng trong khu vực có thể khai thác tiềm năng lớn hơn thông qua hợp tác kinh tế kỹ thuật số tích hợp hơn. Các hệ thống kinh tế kỹ thuật số có khả năng tương tác, các luồng dữ liệu xuyên biên giới và thương mại kỹ thuật số đều rất cần thiết để xây dựng một môi trường kỹ thuật số đáng tin cậy, có thể thúc đẩy tăng trưởng trên khắp các nền kinh tế Đông Nam Á.

Tại cuộc họp ngày 3/9, ASEAN cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cải thiện việc thực hiện bằng cách đổi mới các quy trình của cộng đồng kinh tế để đảm bảo khu vực có một tương lai thành công và kiên cường.

ASEAN đã tán thành một thỏa thuận mà các bộ trưởng kinh tế đã đưa ra trước đó về an ninh năng lượng bền vững thông qua khả năng kết nối. Nền kinh tế kỹ thuật số, cũng như các vấn đề khác, sẽ nằm trong số các chủ đề mà các nhà lãnh đạo ASEAN sẽ thảo luận tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 43 và các cuộc họp liên quan.

*(trungtamwto.vn)*

## **TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN**

TBT VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 6

## **Malaysia thông báo dự thảo sửa đổi các quy định về thực phẩm**

Mới đây, Malaysia thông báo về dự thảo sửa đổi các quy định về thực phẩm với mục tiêu để thông tin người tiêu dùng về ghi nhãn và bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người.

Theo đó, quy định gồm các sản phẩm: Bia làm từ mạch nha; Rượu nho tươi, kể cả rượu mạnh; nho phải trừ loại thuộc nhóm 20.09; Rượu Vermouth và rượu nho tươi khác có hương vị thực vật hoặc chất thơm; Đồ uống lên men khác (ví dụ, rượu táo, rượu bia, rượu mead, saké); hỗn hợp đồ uống lên men và hỗn hợp đồ uống lên men và đồ uống không cồn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; Rượu etylic không biến tính có nồng độ cồn 80% theo thể tích hoặc cao hơn; rượu etylic và các loại rượu mạnh khác, biến tính, ở bất kỳ độ mạnh nào; Rượu etylic chưa biến tính có nồng độ cồn dưới 80% thể tích; rượu mạnh, rượu mùi và đồ uống có cồn khác.

Những sửa đổi được đề xuất đối với Quy định Thực phẩm bao gồm những điều sau: Sửa đổi quy định 361 về tiêu chuẩn chung đối với đồ uống có cồn; Sửa đổi các quy định

362 đến 386A và 387 về các yêu cầu cụ thể của đồ uống có cồn liên quan đến nồng độ cồn, việc bổ sung các thành phần khác, việc sử dụng phụ gia thực phẩm và các yêu cầu về nhãn mác.

Mục đích của việc sửa đổi đối với tất cả các quy định về phụ gia thực phẩm cho đồ uống có cồn là để hài hòa các yêu cầu về phụ gia thực phẩm với Codex Alimentarius, tức là Tiêu chuẩn chung về phụ gia thực phẩm của Codex (GSFA, Codex STAN 192-1995), phù hợp với quy định 19 của Quy định Thực phẩm 1985 [PU (A) 437/1985].



*Ảnh minh họa.*

Các điều kiện mà phụ gia thực phẩm có thể được sử dụng trong đồ uống có cồn có thể được tham khảo trực tiếp GSFA, Codex STAN 192-1995 và Ban hành một quy định mới, quy định 384A quy định các yêu cầu về tiêu chuẩn và nhãn mác đối với rượu tequila và mezcal. Mục tiêu để thông tin người tiêu

dùng, ghi nhãn; Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người.

### **Hoa Kỳ thông báo dự thảo Quy định dán nhãn năng lượng**

Theo đó quy định sửa đổi quy tắc ghi nhãn năng lượng, bao gồm cả nhãn năng lượng cho một số danh mục sản phẩm tiêu dùng mới và các nội dung khác có thể sửa đổi để nâng cao hiệu quả của quy tắc và giảm bớt gánh nặng không cần thiết. Ủy ban tìm kiếm bình luận về các sửa đổi đối với Quy tắc ghi nhãn năng lượng hiện hành của mình tại 16 CFR phần 305; cụ thể là về việc liệu nó có nên thêm các danh mục sản phẩm tiêu dùng mới vào chương trình dán nhãn hay không, tăng tính khả dụng của nhãn trực tuyến và thông tin năng lượng khác, đồng thời hợp lý hóa các yêu cầu hiện có.

Dự thảo sửa đổi quy tắc đề: (1) sửa đổi nội dung và định dạng nhãn của mình, (2) yêu cầu liên kết đến các nhãn Sự kiện chiếu sáng (3) cập nhật con số chi phí điện trên thông tin về ánh sáng và nhãn quạt trần, (4) cập nhật nhãn tủ lạnh và máy giặt quần áo để loại bỏ thông tin ngày tháng về quy trình kiểm tra, và (5) đảm bảo sự nhất quán của Quy tắc với Bộ Năng lượng (DOE) yêu cầu. Mục tiêu để thông tin người

tiêu dùng, ghi nhãn; Phòng chống các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; Bảo vệ môi trường; Yêu cầu chất lượng.

(TH)

## **MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 9/2023**

### **1. Nước: Mỹ**

- TB: G/TBT/N/USA/2033/Add.1

Nội dung: 13.020 - Bảo vệ môi trường; 27.060.01 - Đầu đốt và nồi hơi nói chung; Chương trình tiết kiệm năng lượng: Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho nồi hơi tiêu dùng;

- TB: G/TBT/N/USA/1827/Add.3

Nội dung: 13.040 - Chất lượng không khí; 19.020 - Điều kiện và quy trình thử nghiệm nói chung; 97.180 - Các loại thiết bị gia dụng và thương mại; Chương trình bảo tồn năng lượng: Quy trình thử nghiệm và tiêu chuẩn bảo tồn năng lượng cho sản phẩm tiêu dùng; Máy làm sạch không khí tiêu dùng;

- TB: G/SPS/N/USA/3419

Nội dung: Methoxyfenozide; dùng sai thuốc trừ sâu. Quy tắc cuối cùng;

- TB: G/TBT/N/USA/1801/Add.1

Nội dung: 03.220.30 - Vận tải bằng đường sắt; 13.020 - Bảo vệ

môi trường; 75.060 - Khí thiên nhiên; Vật liệu nguy hiểm: Đình chỉ sửa đổi HMR cho phép vận chuyển khí tự nhiên hóa lỏng bằng đường sắt.

- TB: G/SPS/N/USA/3420

Nội dung: Spinosad; dùng sai thuốc trừ sâu. Quy tắc cuối cùng.

### **2. Nước: Nhật Bản**

- TB: G/TBT/N/JPN/781

Nội dung: 71.100 - Sản phẩm của ngành hóa chất cần được cấp phép được sản xuất hoặc nhập khẩu; Sửa đổi Lệnh thi hành Đạo luật đánh giá các chất hóa học và quy định về sản xuất;

- TB: G/TBT/N/JPN/771/Add.1

Nội dung: 65.080 - Phân bón; Phân lân vi sinh (Tiêu chuẩn mới về phân bón);

- TB: G/TBT/N/JPN/782

Nội dung: 11.120 - Dược phẩm; đảm bảo chất lượng, hiệu quả và an toàn của các sản phẩm bao gồm dược phẩm và thiết bị y tế.

### **3. Nước: Thổ Nhĩ Kỳ**

- TB: G/SPS/N/TUR/105/Add.1

Nội dung: sửa đổi Thông báo về Vật liệu và Đồ nhựa Tiếp xúc với Thực phẩm.

### **4. Nước: Ukraina**

- TB: G/TBT/N/UKR/262/Add.1

Nội dung: 65.020.20 - Trồng cây; phê duyệt thủ tục cấp hoặc từ chối

cấp xác nhận, cấp lại, hủy bỏ xác nhận và kiểm soát việc sử dụng hạt giống và mẫu vật liệu trồng của các giống cây trồng.

**5. Nước: Ecuador**

- TB: G/TBT/N/ECU/509/Add.1

Nội dung: 11.120 - Dược phẩm.

**6. Nước: Ả Rập Saudi**

- TB: G/SPS/N/SAU/516

Nội dung: Dỡ bỏ lệnh cấm tạm thời nhập khẩu thịt, trứng gia cầm và các sản phẩm từ chúng có nguồn gốc từ Buenos Aires ở Argentina.

**7. Nước: Liên minh Châu Âu**

- TB: G/TBT/N/EU/1002

Nội dung: 71.100 - Sản phẩm của ngành hóa chất; Quy định phê duyệt nước ép tỏi đã xử lý nhiệt như một hoạt chất hiện có để sử dụng trong các sản phẩm diệt khuẩn thuộc loại sản phẩm 19 theo Quy định (EU) số 528/2012 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu.

(TH)

**TCDLCL VÀ  
DOANH NGHIỆP**

**QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA LÀ YÊU CẦU QUAN TRỌNG VỚI MỖI DOANH NGHIỆP**

*Trong bối cảnh hội nhập quốc tế,*

TBT VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 9

*vai trò của chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ ngày càng quan trọng. Đồng thời, chất lượng cũng là một trong những yếu tố quyết định đến việc mở rộng thị trường của doanh nghiệp.*

Theo đó, muốn đạt được chất lượng mong muốn cần phải có sự quản lý đúng đắn. Hoạt động quản lý trong lĩnh vực chất lượng được gọi là quản lý chất lượng. Hoạt động này bao gồm các hoạt động nhằm định hướng và kiểm soát một tổ chức về chất lượng. Quản lý chất lượng đảm bảo cho các doanh nghiệp làm đúng những việc phải làm. Các doanh nghiệp muốn nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế, phải tìm hiểu và áp dụng có hiệu quả các tư tưởng và công cụ quản lý chất lượng.



*Quản lý chất lượng giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh*

Trước hết, quản lý chất lượng bắt đầu từ những hoạt động mang tính định hướng. Việc định hướng được thể hiện bằng nhiều hình thức khác

nhau như xây dựng nhiệm vụ chiến lược, xây dựng chính sách, xây dựng mục tiêu, xây dựng tầm nhìn.

Xác định đúng đắn các hoạt động định hướng là điều cơ bản đối với mọi tổ chức, tuy nhiên nếu chỉ định hướng đúng đắn thôi là chưa đủ, mỗi tổ chức cần xác định và áp dụng các công cụ để kiểm soát mọi hoạt động của tổ chức liên quan đến chất lượng, hài hòa và hướng mọi hoạt động này nhằm đáp ứng các mục tiêu, chính sách đã đề ra, thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng và các bên liên quan.

Các hoạt động kiểm soát có thể bao gồm hoạch định chiến lược, kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng, cải tiến chất lượng. Cụ thể, hoạch định chất lượng là tập trung vào việc lập mục tiêu chất lượng và qui định các quá trình cần thiết và các nguồn lực có liên quan để thực hiện các mục tiêu chất lượng.

Kiểm soát chất lượng là tập trung vào thực hiện các yêu cầu chất lượng đã xác định. Đảm bảo chất lượng là tập trung vào cung cấp lòng tin rằng các yêu cầu chất lượng sẽ được thực hiện. Cải tiến chất lượng là tập trung vào nâng cao khả năng thực hiện các yêu cầu chất lượng. Một trong những yêu cầu cơ bản của quản lý chất lượng

hiện đại là cải tiến liên tục, đó là hoạt động lặp lại để nâng cao khả năng thực hiện các yêu cầu đó.

Cũng như chất lượng, quản lý chất lượng cũng được định nghĩa và hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau. Quản lý chất lượng hiện đại và quản lý chất lượng truyền thống có một số khác biệt cơ bản. Ví dụ như, mục tiêu của quản lý chất lượng truyền thống là ngắn hạn với lợi nhuận cao nhất thì quản lý chất lượng hiện đại là kết hợp giữa dài hạn và ngắn hạn, thỏa mãn nhu cầu khách hàng ở mức cao nhất. Hoặc về đánh giá chất lượng, nếu như quản lý chất lượng truyền thống là theo những tiêu chí do doanh nghiệp thiết kế ra thì quản lý chất lượng hiện đại lại chính là phản ứng và sự hài lòng của khách hàng. Đối với mỗi doanh nghiệp, việc quan tâm đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ngay từ những khâu nhỏ nhất, là yêu cầu sống còn nếu muốn hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai.

*(vietq.vn)*

## **PHÁT TRIỂN CHUẨN ĐO LƯỜNG QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP**

*Trong nhiều năm qua, hệ thống*

*chuẩn đo lường quốc gia của nước ta từng bước phát triển và hoàn thiện. Một trong những mục tiêu quan trọng phát triển hệ thống chuẩn đo lường quốc gia giai đoạn đến năm 2030 là phát triển đồng bộ, hiện đại, đáp ứng hội nhập quốc tế và nhu cầu đo lường phục vụ phát triển khoa học công nghệ, phù hợp điều kiện kinh tế – xã hội đất nước, phù hợp kế hoạch phát triển của bộ, ngành, địa phương.*

Với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, hệ thống chuẩn đo lường quốc gia ngày càng có vị trí và vai trò hết sức quan trọng trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh - quốc phòng. Theo quy định của Pháp lệnh Đo lường ngày 06/10/1999, từ năm 2004 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia giai đoạn 2004-2010 tại Quyết định số 165/2004/QĐ-TTg ngày 21/09/2004.

Tiếp theo đó, Luật Đo lường được Quốc hội thông qua ngày 11/11/2011. Theo tinh thần của Luật Đo lường, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2020 tại Quyết định số

1361/QĐ-TTg ngày 08/8/2013.

Năm 2018, Quốc hội khóa 14 đã ban hành Luật số 35/2018/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, trong đó Điều số 16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đo lường.

Cụ thể, thay đổi câu “quy hoạch phát triển chuẩn quốc gia” thành “kế hoạch phát triển chuẩn quốc gia”, hạ tầng đo lường quốc gia Việt Nam đã được phát triển đồng bộ, mạnh mẽ thông qua các dự án đầu tư phát triển theo từng giai đoạn và hàng loạt dự án tăng cường trang thiết bị hàng năm.



*Hệ thống chuẩn đo lường quốc gia của nước ta đang từng bước phát triển và hoàn thiện.*

Tính đến nay, hệ thống chuẩn đo lường quốc gia đã có 29/45 đại lượng đo thuộc Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1361/QĐ-TTg ngày 08/8/2013, bao gồm:

Bảy (07) đại lượng cơ bản: khối lượng, độ dài, thời gian - tần số,

cường độ dòng điện, nhiệt độ nhiệt động học, cường độ sáng, lượng chất.

Hai mươi hai (22) đại lượng dẫn xuất: Góc phẳng, dung tích, lưu lượng thể tích chất lỏng, lưu lượng khối lượng chất lỏng, lưu lượng thể tích và khối lượng chất khí, vận tốc khí, lực, độ cứng, áp suất, khối lượng riêng chất lỏng, độ nhớt động học, điện áp, điện trở, công suất, điện năng, điện áp xoay chiều, suy giảm tần số cao, mức áp âm thanh, rung động, độ chói, quang thông, phổ truyền.

Các chuẩn đo lường quốc gia đã xây dựng và được phê duyệt trong thời gian qua có ý nghĩa rất lớn trong sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước, giúp Việt Nam tham gia một cách hiệu quả Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau toàn cầu về đo lường (CIPM MRA).

Cho đến nay, chuẩn đo lường quốc gia của Viện Đo lường Việt Nam đã trực tiếp thực hiện 31 phép hiệu chuẩn (CMCs), được quốc tế thừa nhận và được công bố trên trang Web của Viện Cân đo quốc tế (BIPM). Đây là cơ sở kỹ thuật quan trọng trong việc thực hiện Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Hiệp định TBT).

Các chuẩn đo lường quốc gia được thiết lập, phê duyệt đã làm thay đổi rất cơ bản năng lực đo lường của Việt Nam; nâng cao một cách rõ rệt vị thế của đo lường Việt Nam trong khu vực và quốc tế. Ngoài việc bảo đảm dẫn xuất chuẩn trong nước, Việt Nam đã khẳng định năng lực thực hiện các phép đo mà từ trước vẫn phải phụ thuộc vào nước ngoài như: đo lường điện năng trong mua bán điện với Trung Quốc; đánh giá Biên áp đo lường (TU), Biên dòng đo lường (TI) nhập khẩu trong ngành Điện; đo đếm trong giao nhận dầu thô; đánh giá kỹ thuật trong sản xuất, chế tạo cần cầu, tàu chở dầu...

Đồng thời, khẳng định năng lực tham gia hoạt động đo lường trong khu vực và quốc tế như: tham gia so sánh liên phòng ở cấp quốc tế nhiều lĩnh vực đo; tham gia đấu thầu và thực hiện đo, hiệu chuẩn đo lường, cung cấp dịch vụ đo lường ở một số nước trong khu vực,...

Các chuẩn đo lường quốc gia được phê duyệt đã phát huy tốt vai trò là chuẩn “gốc” của quốc gia và bảo đảm tốt việc duy trì các đơn vị đo lường pháp định của Việt Nam. Chính vì vậy, chuẩn đo lường quốc gia giữ vai trò quan trọng trong



việc bảo đảm tính thống nhất, đúng đắn và chính xác của các phép đo, là cơ sở kỹ thuật hạ tầng để phát triển các ngành khoa học - kỹ thuật, các ngành kinh tế, đảm bảo sự công bằng trong sản xuất kinh doanh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, vật tư, năng lượng, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi trong hội nhập quốc tế. Phát triển hệ thống chuẩn đo lường quốc gia là một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu tạo cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển khoa học và công nghệ, góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế.

Bước sang giai đoạn mới, với những điều kiện về khoa học kỹ thuật đo lường thay đổi cùng với yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của kinh tế xã hội đối với đo lường, việc xây dựng kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030 là hết sức cần thiết để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước, yêu cầu và hội nhập quốc tế.

Việc xây dựng Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030 trên quan điểm:

Đảm bảo tính ưu tiên về lĩnh vực phát triển: Bên cạnh việc phát triển các chuẩn đo lường quốc gia thuộc

07 đại lượng cơ bản, chúng ta cần xây dựng và phát triển chuẩn đo lường quốc gia của các đơn vị dẫn xuất, đặc biệt các đơn vị dẫn xuất gắn liền với nhu cầu phát triển của các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp áp dụng công nghệ cao, xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ sức khỏe và môi trường và các đại lượng đã được đầu tư thiết bị đồng bộ trong giai đoạn trước;

Đảm bảo tính khoa học và công nghệ tiên tiến: Yêu cầu cơ bản của chuẩn đo lường là khả năng duy trì, thể hiện đơn vị đại lượng lâu dài, ổn định với độ chính xác cần thiết. Xuất phát từ yêu cầu này, trong quá trình đầu tư cần lựa chọn trang thiết bị chuẩn đủ tiên tiến, hiện đại và phù hợp với điều kiện duy trì bảo quản sử dụng tại Việt Nam, phù hợp xu hướng phát triển của thế giới để đảm bảo tính liên kết của chuẩn tới hệ đơn vị quốc tế;

Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đo lường của chuẩn: Đồng bộ giữa chuẩn được trang bị với thiết bị sao truyền, thiết bị phụ trợ, đảm bảo chuẩn được dẫn xuất đến chuẩn chính của các cơ quan quản lý nhà nước về đo lường và chuẩn đang sử dụng trong các ngành kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng. Việc đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật đo

lường trong quá trình đầu tư gắn liền với việc khai thác, sử dụng một cách có hiệu quả hệ thống chuẩn đo lường quốc gia phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội;

Đảm bảo cơ cấu đầu tư hợp lý theo nguyên tắc tận dụng tối đa cơ sở vật chất, kỹ thuật và nguồn nhân lực chuyên môn hiện có;

Đảm bảo tính hiệu quả kinh tế xã hội: Ưu tiên phát triển những lĩnh vực chuẩn của các đơn vị đại lượng có nhu cầu cấp thiết phục vụ quản lý nhà nước có độ chính xác, phạm vi đo phù hợp hoặc tương đương với trình độ chuẩn của một số nước trong khu vực như: Thái Lan, Singapore, Hàn Quốc... để đáp ứng mục tiêu hội nhập đo lường Việt Nam với đo lường thế giới.

Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030 đặt ra mục tiêu theo hướng hiện đại, đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực, phù hợp xu thế phát triển khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực kỹ thuật của cơ quan giữ chuẩn đo lường quốc gia, đáp ứng các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường, nhu cầu đo lường phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

Các mục tiêu cụ thể của Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030 là duy trì, bảo quản và sử dụng 48 chuẩn đo lường quốc gia của 29 đại lượng đã được phê duyệt. Trong đó, đầu tư nâng cấp mở rộng phạm vi đo, nâng cao trình độ 10 chuẩn đo lường quốc gia của 09 đại lượng đã được phê duyệt (bao gồm 01 đại lượng cơ bản và 08 đại lượng dẫn xuất). Đầu tư phát triển mới, bổ sung 44 chuẩn đo lường của 27 đại lượng (bao gồm 11 chuẩn đo lường thuộc 03 đại lượng cơ bản và 33 chuẩn đo lường thuộc 24 đại lượng dẫn xuất) đạt trình độ kỹ thuật đo lường đáp ứng yêu cầu của chuẩn đo lường quốc gia.

Như vậy, phát triển hệ thống chuẩn đo lường quốc gia trong giai đoạn đất nước đang bước vào thập kỷ thứ ba của thế kỷ 21 với những vận hội và thách thức mới của hội nhập quốc tế, tiếp cận nền kinh tế tri thức là hoàn toàn phù hợp với chủ trương phát triển khoa học và công nghệ của Đảng. Đến nay, dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030 đã được xây dựng, hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

(vietq.vn)

## **TỪNG BƯỚC HOÀN THIÊN HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN THEO HƯỚNG ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN**

*Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Lê Xuân Định, đến nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố hơn 13.000 tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), đứng đầu trong nhóm các nước ASEAN; trong đó, tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực đạt trên 60%. Bên cạnh đó, các bộ, ngành, địa phương cũng ban hành trên 800 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN).*

Hệ thống TCVN luôn được bổ sung về số lượng, nâng cao về mức độ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế/khu vực, bao quát đầy đủ hơn các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đặc biệt, hầu hết TCVN ở các lĩnh vực ưu tiên, các sản phẩm chủ lực của nền kinh tế, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

Điển hình như các lĩnh vực: Nông nghiệp hữu cơ, đô thị thông minh, sản xuất thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, an ninh thông tin, biến đổi khí hậu, quản lý nguồn nước, xử lý

chất thải, an toàn thực phẩm, cơ khí chế tạo... Từ đó, giúp doanh nghiệp Việt nâng cao trình độ khoa học công nghệ, cập nhật được các xu hướng mới của thế giới để tiếp cận và đáp ứng nhu cầu thị trường.

Hơn 800 QCVN trong hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) cũng trở thành công cụ quan trọng của hoạt động quản lý nhà nước nhằm ngăn chặn các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ kém chất lượng, ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe, bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích doanh nghiệp và người tiêu dùng trước nguy cơ tiềm ẩn.

Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng tham gia, hợp tác quốc tế sâu rộng về thương mại tự do theo các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Việc tham gia các FTA, đặc biệt là Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), dẫn đến việc thực thi các Hiệp định này cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ngày càng đổi mới nhiều quy định, yêu cầu nghiêm ngặt về tiêu chuẩn, quy

chuẩn kỹ thuật tại các thị trường nước ngoài.



*Ảnh minh họa*

Chủ trương của Đảng, Chính phủ hiện nay là khuyến khích doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu đối với sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ. Cùng với đó là nhu cầu đổi mới sáng tạo, tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đổi mới mô hình quản lý khoa học công nghệ, phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia; vai trò, tầm ảnh hưởng ngày càng lớn của các hiệp hội, doanh nghiệp trong xây dựng, phát triển hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Thực tế cho thấy, qua hơn 17 năm thi hành, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng thực tiễn khách quan, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm thi hành các cam kết về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong các FTA thế hệ mới mà Việt Nam

đã ký kết.

Ông Phùng Mạnh Trường, Phó Viện trưởng phụ trách Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) cho biết thêm, trải qua hơn 17 năm triển khai thực hiện, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã đáp ứng yêu cầu đổi mới hoạt động tiêu chuẩn hóa, thúc đẩy tiến trình gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và thực hiện Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT/WTO), bảo vệ lợi ích quốc gia và doanh nghiệp trong nước trước sức ép cạnh tranh toàn cầu và tự do hóa thương mại; đồng thời thu hút đầu tư và chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam phục vụ cho giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tuy nhiên, ông Phùng Mạnh Trường đánh giá, song song với kết quả đạt được, quá trình triển khai Luật cũng phát sinh một số bất cập, hạn chế, đòi hỏi phải sửa đổi để phù hợp bối cảnh phát triển, từ đó, từng bước hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo hướng đổi mới toàn diện.

Hiện, Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Chính phủ Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ

sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan.

Thứ trưởng Lê Xuân Định cho biết, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đưa ra tầm nhìn và định hướng phát triển đất nước, trong đó, nhấn mạnh hai nội dung: Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, gắn kết hài hòa, hiệu quả thị trường trong nước và quốc tế.

Đây là hai trong những mục tiêu, định hướng mà Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật hướng tới. Các nội dung được xem xét sửa đổi, bổ sung không chỉ khắc phục tồn tại, bất cập trong Luật hiện hành; quan trọng hơn, thể hiện tầm nhìn, chiến lược của Việt Nam trong sân chơi quốc tế, khu vực.

Thứ trưởng Lê Xuân Định nhấn mạnh, việc sửa luật phải đáp ứng hai yêu cầu, vừa tăng cường khả năng quản lý nhà nước, vừa tạo động lực mới cho doanh nghiệp dùng sức mạnh của tiêu chuẩn đo lường chất lượng biến thành năng

lực đổi mới sáng tạo. Nếu thiếu một trong hai vế sẽ không đạt được mục tiêu của việc sửa Luật.

(vietq.vn)

## **CHUẨN HÓA DỮ LIỆU KẾT NỐI HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC VỚI CÔNG THÔNG TIN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA QUỐC GIA**

*Theo TCVN 12850:2019, truy xuất nguồn gốc là khả năng xác định được một đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ qua từng công đoạn theo thời gian, địa điểm của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối và kinh doanh.*

Về bản chất, truy xuất nguồn gốc là hoạt động giám sát, theo dõi các thông tin liên quan đến một đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ trong suốt quá trình tồn tại của nó. Thông tin này bao gồm: Nguồn gốc nguyên liệu, vật liệu đầu vào; quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối; địa điểm, thời gian lưu thông.

### **Hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia**

Truy xuất nguồn gốc có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, vệ sinh

an toàn lao động, bảo vệ môi trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, góp phần xây dựng nền kinh tế minh bạch, bền vững.



Hiện nay, TXNG ngày càng được phát triển mạnh mẽ cùng với sức mạnh của các phương thức điện tử hóa, số hóa. Do đó, việc chuẩn hóa trong dữ liệu trao đổi điện tử, định danh thống nhất trong các chuỗi sản xuất, hàng hóa, dịch vụ và đưa ra hướng dẫn cho các đối tượng là rất cần thiết.

Tuy nhiên, các tiêu chuẩn, quy định này hầu hết quy định cho truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trong nội bộ một doanh nghiệp, nhờ đó, cơ quan quản lý, doanh nghiệp có thể truy vết lại từng bước trong quá trình hình thành sản phẩm, xuyên suốt chuỗi cung ứng khi xảy ra sự cố.

Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc là bước đột phá quan trọng trong việc tạo tiền đề cho một hệ sinh thái về truy xuất nguồn gốc mà điểm nhấn quan trọng đó chính là xây dựng Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Quốc gia (Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia). Đây là nền tảng thông tin điện tử được xây dựng để tập trung dữ liệu truy xuất nguồn gốc của các sản phẩm, hàng hóa trên toàn quốc.

### **Ý nghĩa quan trọng của việc kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc với Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia**

#### *Về mặt khoa học:*

Việc kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc với Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc. Thông qua Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia, các cơ quan quản lý nhà nước có thể dễ dàng tiếp cận dữ liệu truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa, từ đó có cơ sở để xây dựng chính sách, quy định về truy xuất nguồn gốc, giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc, phát hiện và xử lý các vi phạm về truy xuất nguồn gốc.

Việc kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc với Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia giúp cơ quan quản lý nhà nước có thể xây dựng chính sách, quy định về truy xuất nguồn gốc phù hợp thực tiễn và yêu cầu quản lý, giám sát truy xuất nguồn gốc; Giám sát việc thực hiện truy xuất nguồn gốc của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; Phát hiện và xử lý các vi phạm về truy xuất nguồn gốc;...

#### *Về mặt kinh tế:*

Việc kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc với Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia giúp nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Thông qua Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia, doanh nghiệp có thể cung cấp thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của mình một cách minh bạch, dễ dàng truy cập. Điều này giúp DN nâng cao uy tín, thương hiệu, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, từ đó tăng doanh số bán hàng và lợi nhuận.

Việc kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc với Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia giúp các doanh nghiệp tăng cường niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp; Giảm thiểu rủi ro về chất lượng, an toàn của sản phẩm, hàng hóa; Tăng

cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

#### *Về mặt xã hội:*

Việc kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc với Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia giúp bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Thông qua Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia, người tiêu dùng có thể dễ dàng truy cập thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa, từ đó lựa chọn được sản phẩm, hàng hóa an toàn, chất lượng. Điều này giúp bảo vệ sức khỏe và tài sản của người tiêu dùng.

Việc kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc với Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia giúp người tiêu dùng tìm kiếm thông tin về nguồn gốc, chất lượng, an toàn của sản phẩm, hàng hóa; Lựa chọn sản phẩm, hàng hóa an toàn, chất lượng;

#### **Lợi ích nổi bật khi kết nối hệ thống TXNG với Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia**

Đối với doanh nghiệp: Nâng cao uy tín, thương hiệu, tạo niềm tin cho người tiêu dùng, từ đó tăng doanh số bán hàng và lợi nhuận; Tiết kiệm chi phí quản lý, giám sát truy xuất nguồn gốc; Tăng khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội

nhập kinh tế quốc tế.

Đối với người tiêu dùng: Đảm bảo quyền được thông tin đầy đủ, minh bạch về nguồn gốc, chất lượng, an toàn của sản phẩm, hàng hóa; Bảo vệ sức khỏe và tài sản của người tiêu dùng.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc; Giảm thiểu các chi phí trong việc giám sát truy xuất nguồn gốc; Phát hiện và xử lý các vi phạm về truy xuất nguồn gốc.

Để việc kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc với Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia đạt hiệu quả cao, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng. Các cơ quan quản lý nhà nước cần ban hành các quy định, chính sách về truy xuất nguồn gốc, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai truy xuất nguồn gốc và tuyên truyền, phổ biến kiến thức về truy xuất nguồn gốc cho người tiêu dùng.

Việc kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc với Cổng truy xuất nguồn gốc Quốc gia là giải pháp quan trọng góp phần bảo đảm chất lượng, an toàn của sản phẩm, hàng hóa, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi của

người tiêu dùng và góp phần xây dựng nền kinh tế minh bạch, bền vững.

(vietq.vn)

## THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

### VAI TRÒ CỦA ISO/IEC 27001 ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

*Hệ thống quản lý (HTQL) an toàn thông tin (ATTT) theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 giúp doanh nghiệp thực hiện việc kiểm soát và định hướng cho các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin.*

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang đến những hệ thống thông minh được kết nối tự động hóa cao. Đi cùng với đó là những rủi ro mà doanh nghiệp phải đối mặt trong quá trình vận hành mạng lưới hệ thống kỹ thuật số, đó là vấn đề an ninh thông tin. Các hoạt động được liên kết để thúc đẩy cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với tốc độ chuyển đổi kỹ thuật số tăng lên, đồng nghĩa các cuộc tấn công vào mạng lưới thông tin của doanh nghiệp có thể tác động sâu hơn bao giờ hết.

Thực tế đã cho thấy, việc bảo mật trong nền tảng công nghiệp là việc làm vô cùng cần thiết. Hệ thống quản lý (HTQL) an toàn thông tin



(ATTT) theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 giúp doanh nghiệp thực hiện việc kiểm soát và định hướng cho các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin. Hệ thống vận hành tốt sẽ giúp công tác đảm bảo an toàn thông tin tại doanh nghiệp được duy trì liên tục, xem xét đánh giá định kỳ và không ngừng cải tiến để đối phó với các rủi ro mới phát sinh, nhờ đó giúp cho hoạt động của tổ chức luôn thông suốt và an toàn.

Hệ thống quản lý (HTQL) an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 giúp doanh nghiệp kiểm soát và định hướng cho các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin.

Vận hành hiệu quả HTQL an toàn thông tin sẽ giúp nâng cao uy tín của doanh nghiệp, tăng sức cạnh tranh, tạo lòng tin với khách hàng, đối tác, thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa và tăng cơ hội hợp tác quốc tế. Doanh nghiệp áp dụng HTQL chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 sẽ kiểm soát rủi ro, ngăn ngừa sai lỗi, giúp cung cấp các sản phẩm/dịch vụ với chất lượng ổn định để thỏa mãn khách hàng. Đây được coi là HTQL chuẩn mực, có thể áp dụng trong mọi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cho mọi quy mô hoạt động.

Một doanh nghiệp áp dụng HTQL ISO 9001 sẽ tạo được cách làm việc khoa học, tạo ra sự nhất quán trong công việc, chuẩn hóa quy trình hoạt động, loại bỏ nhiều thủ tục không cần thiết, ngăn ngừa rủi ro trong quá trình hoạt động, rút ngắn thời gian và giảm chi phí phát sinh do xảy ra những sai lỗi hoặc sai sót trong công việc, đồng thời làm cho năng lực trách nhiệm cũng như ý thức của cán bộ nhân viên nâng lên rõ rệt.

Đây là một trong những HTQL chiếm số lượng lớn nhất hiện nay. Quá trình chuyển đổi số đã và đang diễn ra mạnh mẽ ở Việt Nam và trên thế giới. Không nằm ngoài xu thế đó, các doanh nghiệp đã tìm hiểu tiêu chuẩn giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ đồng thời tăng cường tính bảo mật thông tin.

Thực tiễn tại Việt Nam cũng như các quốc gia trên thế giới, rất nhiều doanh nghiệp đã áp dụng HTQL chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc HTQL an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001. Tuy nhiên việc tích hợp hai tiêu chuẩn này chưa thật sự phổ biến. Với sự ra đời của tiêu chuẩn ISO 9001:2015 với cấu trúc cấp cao (HLS) gồm 10 điều khoản giúp cho

việc triển khai đồng thời các hệ thống quản lý gặp nhiều thuận lợi.

Đồng thời để nâng cao năng lực và uy tín, doanh nghiệp luôn mong muốn áp dụng được đồng thời các HTQL trong đó ISO 9001 là nền tảng kết hợp với bảo mật thông tin theo ISO/IEC 27001 trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang trở thành yêu cầu cấp thiết. Việc áp dụng mô hình tích hợp giúp doanh nghiệp giảm bớt các tài liệu chung đồng thời tích hợp vào hoạt động sản xuất kinh doanh giúp doanh nghiệp thấy rõ lợi ích mang lại.

*(vietq.vn)*

## **QUẢN LÝ Ý TƯỞNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THÔNG QUA TIÊU CHUẨN ISO/AWI 56007**

*Nền tảng cơ bản đối với đổi mới sáng tạo, sự tồn tại và phát triển của một tổ chức, doanh nghiệp là việc tạo ra, lựa chọn và phát triển các ý tưởng mới. Các ý tưởng mới giúp thực hiện cải tiến để tăng hiệu quả của một tổ chức, doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy đánh giá lại toàn bộ mô hình kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp.*

Hiện nay, sự thay đổi nhanh chóng môi trường sản xuất, kinh doanh và toàn cầu hóa đã tác động mạnh mẽ tới sự phát triển của

doanh nghiệp. Cùng với đó là sự xuất hiện của các công nghệ mới, đối thủ cạnh tranh mới, yêu cầu pháp lý mới và những đòi hỏi khắt khe hơn của khách hàng và người tiêu dùng.

Trong môi trường này, khả năng đổi mới sáng tạo là yếu tố thành công quan trọng và cần thiết cho hầu hết doanh nghiệp. Doanh nghiệp giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình, phương pháp mới... hoặc bất kỳ loại hình đổi mới sáng tạo nào khác để tạo ra các giá trị tối ưu nhất cho doanh nghiệp.



*Ảnh minh họa.*

Đổi mới sáng tạo có thể giúp doanh nghiệp tăng doanh thu, lợi nhuận, giảm chi phí, tăng sự hài lòng và đáp ứng nhu cầu của khách hàng và người tiêu dùng. Đổi mới sáng tạo giúp doanh nghiệp đạt được lợi thế cạnh tranh mới, tạo ra thị trường mới, thu hút các nguồn lực tài trợ của đối tác, sử dụng hiệu

quả nguồn lực, giảm lãng phí, nâng cao uy tín... Việc triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo là cách thức mới để một doanh nghiệp thực hiện hiệu quả các mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp, bảo đảm sự tồn tại thịnh vượng lâu dài của doanh nghiệp trong tương lai.

Theo đó, nền tảng cơ bản đối với đổi mới sáng tạo, đối với sự tồn tại và phát triển của một tổ chức, doanh nghiệp là việc tạo ra, lựa chọn và phát triển các ý tưởng mới. Các ý tưởng mới giúp thực hiện cải tiến để tăng hiệu quả của một tổ chức, doanh nghiệp, qua đó thúc đẩy đánh giá lại toàn bộ mô hình kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp.

Tiêu chuẩn ISO/AWI 56007 Quản lý đổi mới sáng tạo - Quản lý ý tưởng (thuộc bộ tiêu chuẩn ISO 56000 về đổi mới sáng tạo) cung cấp hướng dẫn để quản lý ý tưởng và lợi ích mang lại. Tiêu chuẩn ISO/AWI 56007 nhằm mục đích giải quyết quản lý ý tưởng ở cả cấp chiến lược và triển khai thực tiễn thông qua: Văn hóa và sự lãnh đạo của một tổ chức, doanh nghiệp; Quản lý cơ hội và rủi ro; Giải quyết vấn đề; Công cụ và phương pháp để quản lý ý tưởng, sự sáng tạo.

Tiêu chuẩn ISO/AWI 56007 được áp dụng cho tất cả tổ chức, doanh nghiệp bất kể quy mô và hoạt động. Tiêu chuẩn ISO/AWI 56007 hỗ trợ hiệu quả hơn đối với các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng Hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo (IMS) theo Tiêu chuẩn ISO 56002: 2019.

(vietq.vn)

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT

### **BỘ KH&CN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

*Tiêu chuẩn công bố:*

**1) Ngày 11/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1743/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia**

TCVN 13268-7:2023, Bảo vệ thực vật – Phương pháp điều tra sinh vật gây hại – Phần 7: Nhóm cây lâm nghiệp;

TCVN 13712:2023, Thuốc bảo vệ thực vật – Xác định hàm lượng nano bạc bằng phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử.

**2) Ngày 11/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1744/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó**

**công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia**

TCVN 13792:2023, Chất thải rắn – Phương pháp đo công suất của đơn vị hoạt động thu hồi tài nguyên;

TCVN 13793:2023, Chất thải rắn – Phương pháp xác định tỉ trọng đông của các phân đoạn chất thải rắn.

**3) Ngày 11/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1745/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia**

TCVN 13867-1:2023, Hướng dẫn quản lý tài sản của hệ thống cấp nước và thoát nước – Phần 1: Mạng lưới phân phối nước sạch;

TCVN 13867-2:2023, Hướng dẫn quản lý tài sản của hệ thống cấp nước và thoát nước – Phần 2: Nhà máy nước;

TCVN 13867-3:2023, Hướng dẫn quản lý tài sản của hệ thống cấp nước và thoát nước – Phần 3: Mạng lưới thu gom nước thải;

TCVN 13867-4:2023, Hướng dẫn quản lý tài sản của hệ thống cấp nước và thoát nước – Phần 4: Nhà máy xử lý nước thải, công trình xử lý bùn, trạm bơm, công trình điều hòa và lưu giữ nước.

**4) Ngày 11/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số**

**1746/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 04 Tiêu chuẩn quốc gia**

TCVN ISO 56000:2023, Quản lý đổi mới – Từ vựng và các nguyên tắc cơ bản;

TCVN ISO 56003:2023, Quản lý đổi mới – Công cụ và phương pháp đối với quan hệ đối tác đổi mới – Hướng dẫn;

TCVN ISO/TR 56004:2023, Đánh giá quản lý đổi mới – Hướng dẫn;

TCVN ISO 56005:2023, Quản lý đổi mới – Công cụ và phương pháp quản lý sở hữu trí tuệ – Hướng dẫn.

**5) Ngày 11/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1747/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 08 Tiêu chuẩn quốc gia**

TCVN 13847:2023, Da – Từ vựng;

TCVN 13848-1:2023, Da – Xác định hydrocacbon clo hóa trong da – Phần 1 : Phương pháp sắc ký xác định các parafin clo hóa chuỗi mạch ngắn (SCCP);

TCVN 13848-2:2023, Da – Xác định hydrocacbon clo hóa trong da – Phần 2: Phương pháp sắc ký xác định các parafin clo hóa chuỗi mạch trung bình (MCCPs);

TCVN 13849:2023, Da – Da mũ giấy mộc thuộc crom toàn phần – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;

TCVN 13850:2023, Da – Xác định khả năng chống sự phát triển nấm mốc của da phen xanh và da phen trắng;

TCVN 13851:2023, Da – Xác định khả năng chống sự phát triển của nấm trên bề mặt da phen xanh và da phen trắng trong buồng môi trường;

TCVN 13852:2023, Da - Phân tích nguyên liệu thuộc da thực vật – Nguyên tắc chung;

TCVN 13853:2023, Da - xác định chất không tannin và tannin trong dung dịch chiết nguyên liệu thuộc da thực vật.

**6) Ngày 15/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1795/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:**

TCVN 13757:2023, Băng dán vạch kẻ đường phản quang định hình có thời hạn sử dụng thấp – Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 13758:2023, Băng dán vạch kẻ đường phản quang định hình có thời hạn sử dụng cao – Yêu cầu kỹ thuật.

**7) Ngày 15/8/2023, Bộ KH&CN**

**ban hành Quyết định số 1796/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:**

TCVN 13756-1:2023, Động cơ đốt trong kiểu pít tông – Động cơ điêzen 01 xi lanh, công suất dưới 37 kW dùng cho máy nông, lâm nghiệp – Phần 1: Thông số cơ bản và yêu cầu kỹ thuật chung;

TCVN 13756-2:2023, Động cơ đốt trong kiểu pít tông – Động cơ điêzen 01 xi lanh, công suất dưới 37 kW dùng cho máy nông, lâm nghiệp – Phần 2: Phương pháp thử đặc tính động cơ.

**8) Ngày 15/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1801/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia**

TCVN 13769:2023, Thực phẩm – Xác định antimon trong tổ yến – Phương pháp đo phổ khối lượng plasma cảm ứng cao tần (ICP–MS).

**9) Ngày 25/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1889/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 04 Tiêu chuẩn quốc gia**

TCVN 4116:2023, Công trình thủy lợi – Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Yêu cầu thiết kế;

TCVN 9137:2023, Công trình thủy lợi – Đập bê tông và bê tông cốt thép – Yêu cầu thiết kế;

TCVN 13718:2023, Công trình thủy lợi – Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công – Yêu cầu thi công và nghiệm thu;

TCVN 13719:2023, Công trình thủy lợi – Đập bê tông và bê tông cốt thép – Yêu cầu thi công và nghiệm thu.

**10) Ngày 25/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1891/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia**

TCVN 13835:2023, Mỹ thuật – Thuật ngữ và định nghĩa.

**11) Ngày 25/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1907/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 06 Tiêu chuẩn quốc gia**

TCVN 13720:2023, Công nghệ thông tin – Các kỹ thuật an toàn – Kiểm thử các mô-đun mật mã trong môi trường hoạt động;

TCVN 13721:2023, Công nghệ thông tin – Các kỹ thuật an toàn – Phương pháp kiểm thử và phân tích cho các bộ tạo bit ngẫu nhiên trong TCVN 11295 (ISO/IEC

19790) và TCVN 8709 (ISO/IEC 15408);

TCVN 13722:2023, Công nghệ thông tin – Các kỹ thuật an toàn – Khung xác thực viển sinh trắc sử dụng mô-đun an toàn phần cứng sinh trắc học;

TCVN 13723-1:2023, Kỹ thuật an toàn công nghệ thông tin – Yêu cầu về năng lực đối với kiểm thử viên và đánh giá viên bảo mật thông tin – Phần 1: Giới thiệu, khái niệm và yêu cầu chung;

TCVN 13723-2:2023, Kỹ thuật an toàn công nghệ thông tin – Yêu cầu về năng lực đối với kiểm thử viên và đánh giá viên bảo mật thông tin – Phần 2: Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và tính hiệu quả đối với kiểm thử viên theo TCVN 11295 (ISO/IEC 19790);

TCVN 13723-3:2023, Kỹ thuật an toàn công nghệ thông tin – Yêu cầu về năng lực đối với kiểm thử viên và đánh giá viên bảo mật thông tin – Phần 3: Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và tính hiệu quả đối với đánh giá viên theo TCVN 8709 (ISO/IEC 15408).

**12) Ngày 29/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1922/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 06 Tiêu chuẩn**

**quốc gia**

TCVN 13832:2023, Võ thuật – Võ phục Wushu Taiji – Yêu cầu và phương pháp thử;

TCVN 13833:2023, Võ thuật – Kiểm Wushu Taiji – Yêu cầu và phương pháp thử;

TCVN 13317-9:2023, Võ thuật – Thiết bị bảo vệ trong võ thuật – Phần 9: Yêu cầu bổ sung và phương pháp thử đối với thiết bị bảo vệ đầu trong Wushu Sanda.

**13) Ngày 31/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1980/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 05 Tiêu chuẩn quốc gia**

TCVN 13834-1:2023, Thiết bị bảo vệ sử dụng trong khúc côn cầu trên băng – Phần 1: Yêu cầu chung;

TCVN 13834-2:2023, Thiết bị bảo vệ sử dụng trong khúc côn cầu trên băng – Phần 2: Thiết bị bảo vệ đầu cho người trượt băng;

TCVN 13834-3:2022, Thiết bị bảo vệ sử dụng trong khúc côn cầu trên băng – Phần 3: Thiết bị bảo vệ mặt cho người trượt băng;

TCVN 13834-4:2023, Thiết bị bảo vệ để sử dụng trong khúc côn cầu trên băng – Phần 4: Thiết bị bảo vệ đầu và mặt cho thủ môn;

TCVN 13834-5:2023, Thiết bị bảo vệ sử dụng môn khúc côn cầu trên băng – Phần 5: Thiết bị bảo vệ chống rách cổ cho người chơi khúc côn cầu trên băng.

**14) Ngày 31/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1981/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia**

TCVN 13879:2023, Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam – Đài thông tin duyên hải – Tiêu chí phân loại.

**15) Ngày 31/8/2023, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1982/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia**

TCVN 13753:2023, Cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt – Yêu cầu thiết kế.

(TH)

**5 QUY CHUẨN VỀ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH CÓ HIỆU LỰC TỪ 12/9**

*Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung*

quanh sẽ có hiệu lực kể từ ngày 12/9/2023.

Theo Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT, 5 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh được ban hành, bao gồm: QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất; QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; QCVN 09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất, QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển.



*Ảnh minh họa*

Kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành, các quy chuẩn sau hết hiệu lực thi hành. Cụ thể: QCVN 15:2008/BTNMT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; QCVN

05:2013/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2013/TT-BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Thông tư cũng nêu rõ, đối với các nhiệm vụ, dự án đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ đã được phê duyệt trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành có nội dung đánh giá các thông số nitrate ( $\text{NO}_3^-$  - tính theo N) và phosphate ( $\text{PO}_4^{3-}$  - tính theo P) thì tiếp tục áp dụng ngưỡng giới hạn thông số nitrate, phosphate quy định tại QCVN 08-MT:2015/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 65/2015/TT-BTNMT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, trừ các nhiệm vụ, dự án được điều chỉnh để áp dụng QCVN 08:2023/BTNMT.

Các nhiệm vụ, dự án xử lý đất bị ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật hữu cơ khó phân hủy tồn lưu đã được phê duyệt trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành tiếp tục được áp dụng QCVN 54:2013/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BTNMT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, trừ các nhiệm vụ, dự án được điều chỉnh để áp dụng QCVN



03:2023/BTNMT.

(vietq.vn)

## CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

### CẢNH GIÁC CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM BÁNH TRUNG THU ĐỘC LẠ, MÀU SẮC BẤT MẮT

*Tết Trung thu đang tới gần là dịp các nhà sản xuất tung ra thị trường nhiều loại bánh trung thu với đủ loại nhân, màu sắc bất mắt. Tuy nhiên nên cẩn trọng khi mua vì có thể là hàng không nhãn mác, nguồn gốc không rõ ràng.*

Theo tìm hiểu thị trường bánh trung thu năm nay còn xuất hiện nhiều kiểu bánh hình hoa lá, con giống với nhiều loại nhân hiện đại như việt quất, dâu tây, xoài dẻo, cà phê sữa dừa, caramen, dừa lười, cam vàng... Trong đó, nhiều người bán hàng còn quảng cáo thêm dòng bánh “healthy” với độ ngọt ít, phù hợp cho người bệnh tiểu đường hay béo phì... Tuy nhiên, khi xem sản phẩm thực tế, những chiếc bánh được đóng trong túi ni lông hay hộp giấy nhiều hoa văn, màu sắc nhưng không hề có nhãn mác hàng hóa, tên nơi sản xuất và số giấy chứng nhận an toàn thực

phẩm. Theo quy định của Bộ Y tế, bánh trung thu không thể bảo quản ở điều kiện thông thường trong thời gian dài. Việc sản xuất và kinh doanh bánh trung thu nói riêng và các loại hàng hóa, thực phẩm khác nói chung là mặt hàng kinh doanh có điều kiện. Kể cả nhà sản xuất hay cơ sở kinh doanh, buôn bán đều phải tuân thủ nghiêm ngặt điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm. Vì vậy, với các loại bánh được bảo quản sơ sài, người tiêu dùng cần cảnh giác về chất lượng sản phẩm cũng như khâu kiểm soát của cơ quan chức năng.

Cục An toàn thực phẩm khuyến cáo người dân cần bảo quản và sử dụng bánh trung thu theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghi trên bao bì sản phẩm. Chú ý một số khuyến cáo của nhà sản xuất như: đối tượng sử dụng và một số lưu ý khi sử dụng (nếu có). Bánh trung thu mua về phải được bảo quản ở nơi sạch sẽ, che đậy tránh bụi bẩn, mưa nắng, côn trùng xâm nhập, bảo quản theo đúng quy định trên nhãn sản phẩm của nhà sản xuất.

Thông thường, người tiêu dùng khi mua sản phẩm bánh thường quan tâm nhất đến chỉ tiêu cảm quan của sản phẩm. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi được sử dụng

sản phẩm có chất lượng và an toàn thực phẩm, nên lựa chọn sản phẩm có nguồn gốc, chất lượng đảm bảo thể hiện qua việc có thương hiệu, thời hạn sử dụng, chỉ tiêu dinh dưỡng, chỉ tiêu liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm ghi trên nhãn theo quy định...

Điều kiện bảo quản, bày bán sản phẩm cũng rất quan trọng, sản phẩm xuất xưởng có chất lượng tốt nhưng bày bán trên hè phố nóng và bụi sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng bánh và không ai có thể đảm bảo về an toàn thực phẩm trong trường hợp này. Đối với bánh mua bán trực tuyến, người mua càng cần phải cân nhắc lựa chọn.

Mỗi người khi lựa chọn các sản phẩm bánh trung thu cần quan tâm đến các thông tin về cơ sở sản xuất, hạn sử dụng, thành phần. Tuyệt đối không mua, không sử dụng bánh trung thu không nhãn mác.

Đối với các loại bánh gia truyền cũng cần mua tại các địa chỉ uy tín, khi mua yêu cầu người bán cung cấp các loại giấy tờ chứng minh cơ sở sản xuất bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

Theo nhận định của Cục An toàn thực phẩm, càng gần Tết Trung thu, nhu cầu tiêu dùng bánh kẹo càng tăng cao nên một số tổ chức,

cá nhân sẽ lén lút đưa ra thị trường một số bánh kẹo nhập lậu không có nguồn gốc xuất xứ, các cơ quan chức năng và cấp chính quyền đang phối hợp tăng cường kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh trung thu, thực phẩm truyền thống sản xuất tại các làng nghề cơ sở nhỏ lẻ.

Các cơ quan truyền thông cần tăng cường thông tin cảnh báo về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, thực hiện quy định pháp luật về an toàn thực phẩm quy định điều kiện cơ sở trang thiết bị dụng cụ, yêu cầu về kiến thức, thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, quy định về nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, đăng ký bản công bố, tự công bố sản phẩm, sử dụng phẩm màu, hương liệu, phụ gia...

Theo quyết định số 2169/QĐ-BKHCN ngày 7/8/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố TCVN 12940:2020 Bánh nướng và TCVN 12941:2020 Bánh dẻo do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F18 Đường, mật ong và sản phẩm tinh bột biên soạn.

Các tiêu chuẩn này sẽ giúp cơ quan quản lý có căn cứ để kiểm soát sản phẩm và giúp cho người tiêu

dùng có cơ sở để lựa chọn sản phẩm có chất lượng thích hợp. Thông qua đó, đảm bảo được quyền lợi của người tiêu dùng và quyền lợi của nhà sản xuất chân chính.

(vietq.vn)

## TIN HOẠT ĐỘNG

### 1. TIN THẾ GIỚI

#### ➤ Quy định quản lý việc ghi nhãn mật ong xuất khẩu vào Đài Loan

*Cục An toàn thực phẩm vừa có thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện quy định quản lý việc ghi nhãn mật ong xuất khẩu vào Đài Loan.*

Cơ quan Y tế và Phúc lợi Đài Loan (MOHW) đã phát hành Thông báo số 1111300822 ngày 11/5/2022 về Quy định quản lý việc ghi nhãn mật ong đóng gói sẵn và các sản phẩm xi-rô từ mật ong (Regulations Governing the Labeling of Prepackaged Honey and its Syrup Products).

Quy định này của Đài Loan được xây dựng dựa theo Khoản 10 Mục 1 Điều 22 Luật quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm của Đài Loan và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2023.

Nội dung chủ yếu gồm: Mật ong đóng gói sẵn và các sản phẩm siro

có hàm lượng mật ong  $\geq 60\%$ , cỡ chữ của tên sản phẩm phải nhất quán và phải đáp ứng các yêu cầu sau: (1) Đối với sản phẩm có thêm đường (xi-rô), tên sản phẩm phải được ghi "Mật ong bổ sung đường" hoặc các từ tương đương; (2) Đối với nguyên liệu thô khác không phải là đường (xi-rô) được thêm vào nhưng không thêm đường (xi-rô), thì tên của sản phẩm phải được đánh dấu bằng "Mật ong có chứa ○○ (với ○○ là tên của nguyên liệu không phải là mật ong)" hoặc "Mật ong hỗn hợp/điều chế" hoặc các từ có nghĩa tương đương.



*Quy định quản lý việc ghi nhãn mật ong xuất khẩu vào Đài Loan*

Mật ong đóng gói và các sản phẩm siro có hàm lượng mật ong dưới 60% mà tên sản phẩm có từ "mật ong (honey)", cỡ chữ của tên sản phẩm phải nhất quán với nhãn ghi rõ "Khẩu vị/ phong vị mật ong" hoặc các từ có nghĩa tương đương.

Nguồn gốc (nước) xuất xứ nguyên liệu thô của mật ong phải

được ghi rõ trên bao bì mật ong và các sản phẩm xi-rô đóng gói sẵn, đồng thời căn cứ trên hàm lượng lần lượt ghi theo thứ tự giảm dần.

Sản phẩm mật ong đóng gói sẵn dán nhãn là "Mật ong", "Mật ong 100%", "Mật ong nguyên chất" hoặc các từ tương đương là các sản phẩm có thành phần chỉ là mật ong. Đối với các sản phẩm siro không có mật ong, tên của sản phẩm sẽ không được dán nhãn có ghi "mật ong/honey" hoặc các từ tương đương.

Việc ghi nhãn của sản phẩm không tuân thủ quy định này nếu phát hiện không trung thực, sai lệch, phóng đại hoặc gây hiểu nhầm... sẽ bị phạt theo các quy định có liên quan của luật này.

*(congthuong.vn)*

## 2. TIN TRONG NƯỚC

### ➤ Sửa đổi quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

*Bộ Công Thương đang xây dựng Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư 09/2017/TT-BCT quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Dự thảo).*

Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về: đối tượng kiểm định nhóm B; tiêu chuẩn đối với kiểm định viên; huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ (hình thức, nội dung, thời gian); yêu cầu đối với tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng, tổ chức kiểm định... Dự kiến văn bản sẽ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và các tổ chức có hoạt động kiểm định những máy móc, thiết bị, vật tư trên.

Về một số nội dung sửa đổi, bổ sung, đối với đối tượng kiểm định nhóm B1 (nhóm B1), dự thảo xác định sẽ bao gồm sản phẩm nồi hơi công nghiệp có áp suất trên 16 bar, đối tượng kiểm định nhóm B2 (nhóm B2) là bình chịu áp lực, hệ thống đường ống dẫn hơi và nước nóng.

Dự thảo cũng đề xuất thay thế cụm từ "Thiết bị kiểm tra chất lượng môi hàn" thành "Thiết bị kiểm tra chất lượng môi hàn bằng phương pháp siêu âm" tại điểm a, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2017/TT-BCT.

Thay thế cụm từ "Thiết bị kiểm tra khuyết tật kim loại bằng phương pháp từ và thẩm thấu" thành "Thiết bị kiểm tra khuyết tật

kim loại bằng phương pháp từ” tại điểm a, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2017/TT-BCT.



*Ảnh minh họa*

Thay thế cụm từ “Thiết bị kiểm định van an toàn” thành “Thiết bị kiểm tra van an toàn” tại điểm a, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2017/TT-BCT; Bãi bỏ cụm từ “Thiết bị kiểm tra chất lượng môi hàn” tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2017/TT-BCT; Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 14 Thông tư số 09/2017/TT-BCT; Bãi bỏ Khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 37/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

*(vietq.vn)*

### **3. TIN ĐỊA PHƯƠNG**

➤ **Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa và phát triển tài sản trí tuệ**

Ngày 30/8/2023, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức Hội nghị trực tuyến “Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030”.

Tham dự hội nghị có ông Trần Duy Tâm Thanh - Phó Giám đốc Sở KH&CN; cùng sự tham dự của đại diện lãnh đạo các Sở, ban, ngành; Đại diện lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Đại diện lãnh đạo Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh,...

Tại hội nghị ông Ôn Đăng Khoa – Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã triển khai các nội dung về Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 theo Thông tư số 35/2021/TT-BTC. Ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030 theo Nghị

quyết số 03/2023/NQ-HĐND.



*Ông Trần Duy Tâm Thanh - Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại Hội nghị*

Đồng thời, bà Trần Thị Kim Liên – Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý khoa học và công nghệ - Sở KH&CN đã triển khai các nội dung liên quan đến Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 theo Thông tư số 75/2021/TT-BTC. Ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới theo NQ số 04/2023/NQ-HĐND đến với các đại biểu tham dự.

Cũng tại hội nghị các đại biểu, khách mời đã cùng nhau trao đổi, thảo luận, hướng dẫn và giải đáp vướng mắc đối với Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh và các nội dung liên quan đến xây dựng, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ nhằm

bảo vệ thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển sản xuất kinh doanh cũng như tiếp cận với các cơ chế chính sách hỗ trợ của tỉnh.

*(Sở KH&CN)*

➤ **Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh đến năm 2030**

*Ngày 14/7/2023, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND tỉnh về Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030.*

Nghị quyết này quy định mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng

Chính phủ.

Đối tượng áp dụng là các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2030.

### **Mức chi hỗ trợ**

- Mức chi hỗ trợ tổ chức các khóa đào tạo trong nước đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng bằng mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 30/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Mức chi hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để được công nhận, thừa nhận ở khu vực và quốc tế bằng mức chi theo quy định tại Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ban hành định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Mức chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030 bằng mức chi quy định tại Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Ban hành định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030. Khi các văn bản quy định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

*(baria-vungtau.gov.vn)*

➤ **Đào tạo kỹ năng ứng phó phòng vệ thương mại**

Sáng 22/8, Cục phòng vệ thương mại, Bộ Công thương phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Chi nhánh Vũng Tàu khai mạc chương trình đào tạo các quy định và thực tiễn ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại cho hơn 60 học viên đại diện cho các DN và SV của một số trường ĐH trên địa bàn tỉnh.

Phát biểu khai mạc chương trình, bà Đỗ Thị Sa, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và cảnh báo, Cục Phòng vệ thương mại cho biết, cùng với xu hướng tự do hóa, trong những năm gần đây, xu thế bảo hộ thương mại cũng diễn biến khó lường, theo nhiều cách thức, mức độ khác nhau. Không chỉ các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, EU, nhiều thành viên WTO khác gia tăng bảo hộ bằng cách tăng cường sử dụng các biện pháp tiêu chuẩn kỹ thuật, phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước áp lực gia tăng của hàng nhập khẩu.

Số lượng vụ việc phòng vệ thương mại với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã tăng nhanh trong những năm gần đây. Tính đến hết tháng 6/2023, hàng hóa xuất khẩu

của Việt Nam đã phải đối mặt với 231 vụ kiện phòng vệ thương mại.

Do đó, Cục Phòng vệ thương mại phối hợp với VCCI Chi nhánh Vũng Tàu tổ chức chương trình đào tạo với mục tiêu giúp các DN hiểu biết sâu sắc hơn về các biện pháp phòng vệ thương mại, áp dụng một cách phù hợp và ứng phó các vụ việc phòng vệ thương mại hiệu quả.



*Quang cảnh chương trình đào tạo.*

Trong khuôn khổ chương trình, các học viên sẽ được các giảng viên đang công tác tại Cục Phòng vệ thương mại phổ biến một số nội dung như: tổng quan về các biện pháp phòng vệ thương mại trong bối cảnh hội nhập; tình hình điều tra, áp dụng phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam và một số biện pháp ứng phó; quy định pháp luật và thực tiễn trong điều tra, tính toán thuế chống bán phá giá và lưu ý cho DN sản xuất, xuất khẩu.

*(baobariavungtau.com.vn)*